

Giải pháp khắc phục ao nuôi sau mưa

1. Xử lý môi trường

Ngay sau những cơn mưa, việc làm cần được ưu tiên chính là tiến hành kiểm tra bờ ao, cống cấp thoát nước, đặng lưới, tình trạng lồng bè để biết được tình trạng ao nuôi và lượng thủy sản nuôi có thất thoát hay không. Sau đó, tiến hành thu dọn, vớt rác, lá cây, thân cây bị đổ xung quanh để làm sạch ao và tránh lá cây bị thổi gãy ô nhiễm cho nguồn nước trong ao. Tiếp đến, cần tiến hành theo dõi các hoạt động của thủy sản nuôi như màu sắc cơ thể, hình dạng bên ngoài, sức ăn... để kiểm tra sức khỏe của tôm, cá nuôi. Cùng đó, việc kiểm tra các thông số môi trường như pH, độ mặn, DO, NH₃, độ đục... để có biện pháp xử lý kịp thời.

Cân bằng mực nước: Mực nước trong ao nuôi không nên để quá sâu hoặc quá cạn và phải tùy thuộc vào từng giai đoạn nuôi. Đối với tôm, cá nuôi thương phẩm, mực nước tối ưu để hạn chế sự ảnh hưởng của thời tiết khoảng 1,2 - 1,5 m. Sau mưa, lượng nước trong ao thường lên cao, vì vậy cần xả bớt lượng nước tầng mặt trong ao để duy trì mực nước thích hợp và tránh gây ra hiện tượng phân tầng nước. Tuy nhiên, khi xả nước cần phải lưu ý để tránh làm giảm độ mặn đột ngột (trong ao nuôi tôm), tránh tràn bờ, vỡ cống (do lượng nước sau mưa bão là rất lớn).

Cung cấp oxy: Ôxy hòa tan (DO) là một trong những yếu tố chất lượng nước quan trọng nhất và dễ phát sinh vấn đề nhất trong nuôi trồng thủy sản; lượng DO thực tế trong nước chịu sự ảnh hưởng chung của các nhân tố sinh học, vật lý và hóa học mà thay đổi theo thời gian. Do đó, cần đảm bảo DO ở ngưỡng thích hợp cho sự phát triển của động vật thủy sản nuôi. Tiến hành chạy quạt nước và sục khí liên tục để cung cấp oxy trong ao. Đồng thời, người nuôi cần dự trữ thêm viên oxy tức thời để phòng cho trường hợp thiếu oxy khẩn cấp.

Ổn định pH: Khi mưa xuống, pH trong ao sẽ bị giảm xuống đột ngột; do đó trước và trong lúc mưa nếu không xử lý tốt như không rải vôi để ổn định pH, thì sau mưa pH trong ao nuôi cũng ở mức thấp và không ổn định. Khi kiểm tra pH trong ao nếu thấy pH chưa đạt ngưỡng thích hợp cần bón CaCO₃ với lượng 15 - 20 kg/100 m².

Kiểm soát độ kiềm, độ trong: Sau mưa, nước ao thường bị đục, độ kiềm có thể bị giảm do các chất hữu cơ, hạt sét bị nước mưa cuốn trôi từ trên bờ xuống. Khắc phục bằng cách sử dụng muối vô cơ như nhôm sunfat (Al₂(SO₄)₃) để tạo kết tủa và lắng tụ hay thạch cao với liều lượng 30 kg/1.000 m² và lặp lại 2 - 3 lần. Cùng đó, dùng Dolomite liều lượng 10 - 20 kg/1.000 m³ (đối với ao nuôi tôm) xử lý từ từ cho đến khi độ kiềm đạt ngưỡng cho phép.

Ngoài ra, người nuôi còn phải kiểm tra các yếu tố khác như lượng khí độc trong ao để có biện pháp xử lý kịp thời. Sau khi ổn định được độ trong, cần tiến hành gây lại màu nước cho ao nuôi để đảm bảo sự phát triển ổn định của vật nuôi.

2. Quản lý thức ăn

Cần theo dõi tình hình thời tiết để điều tiết lượng thức ăn cho động vật nuôi; sau khi mưa bão chấm dứt hoàn toàn mới cho thủy sản ăn trở lại nhưng chỉ cho ăn với lượng 30 - 50% so lúc bình thường. Đồng thời, tiến hành bổ sung thêm Vitamin C, men tiêu hóa, khoáng vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho tôm, cá

3. Quản lý dịch bệnh

Khi mưa lũ đến, tôm cá thường dễ bị bệnh do các yếu tố thay đổi thất thường, nhất là thủy sản nuôi lồng bè. Các bệnh thường gặp trong thời điểm này chủ yếu là do ký sinh trùng (trùng mỏ neo, trùng bánh xe...), vi khuẩn (*Aeromonas*, *Vibrio*...) gây ra. Vì vậy, cần phòng bệnh cho thủy sản nuôi bằng cách cho tôm, cá ăn đầy đủ, tránh những thức ăn bị hư, thối, đồng thời bổ sung thêm Vitamin C vào thức ăn của tôm, cá. Dùng thuốc hay hóa chất tắm cho cá trong ao nuôi như muối ăn 2 - 4%, CuSO_4 2 - 5%, formaline 25 - 30 ppm hoặc phun trực tiếp xuống ao với liều lượng nhỏ hơn 10 lần. Đối với lồng bè, có thể treo túi vôi hoặc viên TCCA (Vicato) theo hướng dẫn để phòng bệnh.